

Số: 06/2020/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 229/2019/TLST-DS ngày 18/12/2019 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số A, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh Bình Thuận. Theo Giấy uỷ quyền ngày 27/8/2019.

Địa chỉ: Số B, đường T1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: - Ông Từ Ngọc H, sinh năm 1982

- Bà Lê Thị Minh L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K do ông Nguyễn Đức T đại diện theo uỷ quyền yêu cầu bị đơn ông Từ Ngọc H, bà Lê Thị Minh L trả số tiền vay là 161.927.356 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), trong đó, số tiền gốc là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 3.542.000 đồng (Ba triệu năm

trăm bốn mươi hai nghìn), tiền phạt chậm trả lãi là 1.492.356 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), tiền lãi quá hạn là 46.893.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/02/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trong trường hợp ông Từ Ngọc H, bà Lê Thị Minh L không trả được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần K đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp là tài sản thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 073251 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 23/10/2014 đứng tên Từ Ngọc H.

Bị đơn ông Từ Ngọc H, bà Lê Thị Minh L: Đồng ý, tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 161.927.356 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), trong đó, số tiền gốc là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 3.542.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn), tiền phạt chậm trả lãi là 1.492.356 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), tiền lãi quá hạn là 46.893.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/02/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trong trường hợp ông Từ Ngọc H, bà Lê Thị Minh L không trả được khoản nợ trên thì ông Từ Ngọc H, bà Lê Thị Minh L đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp là tài sản thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 073251 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 23/10/2014 đứng tên Từ Ngọc H.

Về án phí: Ông Từ Ngọc H, bà Lê Thị Minh L thỏa thuận chịu 4.048.000 đồng (Bốn triệu bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 4.315.000 đồng (Bốn triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028858 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thanh Quang